

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 547/QĐ-BGTVT ngày 24/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 45/TTr-SGTVT ngày 29/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Danh mục TTHC mới ban hành, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I.

2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC mới ban hành tại Phụ lục II.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm:

a) Đăng tải công khai, đầy đủ Danh mục, nội dung cụ thể từng TTHC trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở và niêm yết công khai tại cơ quan; trực tiếp thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy định pháp luật.

b) Thực hiện đăng nhập các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

c) Gửi nội dung TTHC đến Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, kiểm soát thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này đăng tải công khai nội dung cụ thể TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2024. Các TTHC và quy trình nội bộ được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 không được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC(Thu).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn



Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH QUẢNG NGÃI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực đường bộ					
1	Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch loại 1, loại 2	05 ngày làm việc	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2024)
2	Cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động	10 ngày làm việc	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Lĩnh vực đường bộ					
1	1.001765.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2024)	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; căn cứ pháp lý
2	1.004993.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:	Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ; căn cứ pháp lý

		hành lái xe)	- Trực tiếp. - Trực tuyến. - Qua dịch vụ bưu chính.		Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; cơ quan thực hiện; căn cứ pháp lý
3	1.001735.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép xe tập lái	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Trực tuyến. - Qua dịch vụ bưu chính.	Nghị định số ngày 41/2024/NĐ-CP của Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; căn cứ pháp lý
4	1.001751.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	- Trực tiếp. - Trực tuyến. - Qua dịch vụ bưu chính.	Nghị định số ngày 41/2024/NĐ-CP của Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện; căn cứ pháp lý
5	1.001777.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Nghị định số ngày 41/2024/NĐ-CP của Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ; cơ quan thực hiện; căn cứ pháp lý
6	1.001623.000.00.00.H48	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo			
7	1.005210.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp mất, hư hỏng, có sự thay đổi	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Nghị định số ngày 41/2024/NĐ-CP của Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện; căn cứ pháp lý

		liên quan đến nội dung khác			
8	1.004987.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Nghị định 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung quan thực hiện; căn cứ pháp lý
9	1.001023.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Trực tuyến. - Qua dịch vụ bưu chính.	Nghị định 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung mẫu đơn, mẫu khai hành chính; căn cứ pháp lý
10	1.010711.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia			
11	1.002877.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia			
12	1.002869.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia			

13	1.000703.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Trực tuyến. - Qua dịch vụ bưu chính.	Nghi định số ngày 41/2024/NĐ-CP của Chính phủ 16/4/2024	Sửa đổi, bổ sung mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; căn pháp lý
14	2.002286.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng			
15	2.002287.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng			
16	2.002288.000.00.00.H48	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ			

		moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)				
17	2.002289.000.00.00.H48	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)		Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Trực tuyến. - Qua dịch vụ bưu chính.	Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung mẫu đơn, mẫu khai hành chính; căn cứ pháp lý
18	1.010707.000.00.00.H48	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới				

19	1.001737.000.00.00.H48	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Trực tuyến. - Qua dịch vụ bưu chính.	Nghị định số 41/2024/ND-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; căn cứ pháp lý
20	1.002861.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào			
21	1.002859.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào			
22	1.002856.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào			
23	1.002852.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào			
24	1.002063.000.00.00.H48	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào			
25	1.001577.000.00.00.H48	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia			
26	1.002286.000.00.00.H48	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia			
27	1.002268.000.00.00.H48	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa			

	Việt Nam, Lào và Campuchia				phủ		Sửa đổi, bổ sung mẫu đơn, mẫu khai hành chính; căn cứ pháp lý
28	1.010709.000.00.00.H48	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Trực tuyến. - Qua dịch vụ bưu chính.		Nghị định 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của phủ		Sửa đổi, bổ sung mẫu đơn, mẫu khai hành chính; căn cứ pháp lý
29	1.010708.000.00.00.H48	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia					Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý
30	1.010710.000.00.00.H48	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia					Sửa đổi, bổ sung mẫu đơn, mẫu khai hành chính; căn cứ pháp lý

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI THÍCH TỨC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NGÃI

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Lưu ý quy cách thực hiện và quy ước viết tắt trong quy trình

- *Khi chuyển hồ sơ giải:* Chuyển đầy đủ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh) và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh) và kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân (trong quy trình viết gọn là “Hồ sơ”).

- *Khi phân công xử lý hồ sơ, chuyển tiếp hồ sơ từ bộ phận này sang bộ phận khác xử lý:* Phải ký, ghi rõ tên người phân công/người chuyển tiếp, người nhận trên Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu 04); đồng thời, phải phân công/chuyển tiếp trên phần mềm điện tử, trùng khớp với việc chuyển trên Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu 04).

- Xử lý việc dùng giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ còn thiếu thông tin, chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Trong thời hạn không quá 30 phút, kể từ khi nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân, nếu phát hiện có vi phạm thì ban hành Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ theo đúng mẫu (Mẫu số 07 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh) để hướng dẫn người làm thủ tục có biện pháp khắc phục, thay đổi bảo đảm đúng quy định.

+ Trường hợp không đủ cơ sở để giải quyết theo quy định: Ban hành Thông báo trả hồ sơ không giải quyết (Mẫu số 08 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh).

- Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:

- + Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: “Mẫu số 01”.
- + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 04”.
- + Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 07”.

- + Thông báo trả hồ sơ không giải quyết, viết tắt là: “Mẫu số 08” .
- + Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới, viết tắt là giấy chứng nhận.
- + Các bước trong quy trình, viết tắt là: “B1, B2, B3...” .
- + Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, viết tắt là: “Trung tâm” .
- + Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông, viết tắt là: “Phòng QLCL” .
- + Phòng Quản lý phương tiện và người lái, viết tắt là: “Phòng QLPTNL” .

1. Thủ tục Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch loại 1, loại 2

Thời gian thực hiện **05 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm. - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử.	- Tổ chức, cá nhân. - Công chức tại Trung tâm.	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01. - Mẫu số 04.
	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) cho Công chức đầu mối tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải. Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về phòng QLCL.	Công chức tại Trung tâm bàn giao HS giấy cho Bưu điện chuyển Công chức đầu mối tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải	02 giờ làm việc 02 giờ làm việc	- Mẫu số 01. - Mẫu số 04. - Hồ sơ.
B2: Chuyển hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLCL phân công xử lý tên phần mềm. Tham mưu xử lý thẩm định hồ sơ theo quy định hiện hành.	Lãnh đạo phòng QLCL Chuyên viên phòng QLCL	02 giờ làm việc 03 ngày làm việc	- Hồ sơ. - Hồ sơ.
B3: Phân công xử lý hồ sơ	Phòng QLCL trình Lãnh đạo Sở ký văn bản.	Phòng QLCL	02 giờ làm việc	- Hồ sơ. - Dự thảo Văn bản.
B4: Thực hiện xử lý, thẩm định	Lãnh đạo Sở xem xét, ký vào văn bản. Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ và chuyển lại phòng	Giám đốc/Phó Giám đốc Sở Văn thư	04 giờ làm việc 02 giờ làm việc	Văn bản
B5: Trình ký				
B6: Ký duyệt, phát hành				

	QLCL.				
B7: Chuyển kết quả giải quyết	Chuyển kết quả giải quyết cho Công chức đầu mối tiếp nhận hồ sơ.	Phòng QLCL	01 giờ làm việc	01 giờ làm việc	- Hồ sơ.
	Chuyển kết quả giải quyết cho Trung tâm.	Công chức đầu mối tiếp nhận hồ sơ	Công chức tại Trung tâm; công dân	Trong giờ hành chính	- Thu lại Mẫu số 01. - Giấy ủy quyền (nếu có).
B8: Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm đề nghị công dân: - Ký xác nhận việc nhận kết quả trên Mẫu số 04. - Mời công dân đánh giá mức độ hài lòng, sau đó kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm				

2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động

Thời gian thực hiện 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm. - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử.	- Tổ chức, cá nhân. - Công chức tại Trung tâm.	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01. - Mẫu số 04.
	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) cho Công chức đầu mối tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải.	Công chức tại Trung tâm bàn giao HS giấy cho Bưu điện chuyển	02 giờ làm việc	- Mẫu số 01. - Mẫu số 04.
B2: Chuyển hồ sơ	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về phòng QLPTNL.	Công chức đầu mối tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải	02 giờ làm việc	- Hồ sơ.
B3: Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLPTNL phân công xử lý trên phần mềm.	Lãnh đạo phòng QLPTNL	02 giờ làm việc	- Hồ sơ.
B4: Thực hiện xử lý, thẩm định	Tham mưu xử lý thẩm định hồ sơ theo quy định hiện hành.	Chuyên viên phòng QLPTNL	08 ngày làm việc	- Hồ sơ.
B5: Trình ký	Phòng QLPTNL trình Lãnh đạo Sở ký văn bản.	Phòng QLPTNL	02 giờ làm việc	- Hồ sơ. - Dự thảo giấy chứng nhận.
B6: Ký duyệt, phát hành	Lãnh đạo Sở xem xét, ký vào văn bản.	Giám đốc/Phó Giám đốc Sở	04 giờ làm việc	Giấy chứng nhận.
	Vấn thư vào sổ văn bản, đóng dấu,	Vấn thư	02 giờ làm việc	

	lưu trữ hồ sơ và chuyển lại phòng QLPTNL.		việc	
B7: Chuyển kết quả giải quyết	Chuyển kết quả giải quyết cho Công chức đầu mối tiếp nhận hồ sơ.	Phòng QLPTNL	01 giờ làm việc	- Hồ sơ. - Giấy chứng nhận.
	Chuyển kết quả giải quyết cho Trung tâm.	Công chức đầu mối tiếp nhận hồ sơ	01 giờ làm việc	
B8: Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm đề nghị công dân:	Công chức tại Trung tâm; công dân	Trong giờ hành chính	
	- Ký xác nhận việc nhận kết quả trên Mẫu số 04. - Mời công dân đánh giá mức độ hài lòng, sau đó kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm			- Thu lại Mẫu số 01. - Giấy ủy quyền (nếu có).